

BỐI CẢNH ĐÔ THỊ HÓA: VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU NHÂN HỌC Ở VIỆT NAM

PHẠM THÀNH THÔI

TÓM TẮT

“Truyền thống” dân tộc học/nhân học Việt Nam bấy lâu nay quan tâm nghiên cứu vấn đề tộc người “thiếu số” hay văn hóa (của) tộc người, nơi vùng ngoại vi (peripheral areas). Tuy nhiên, trong 2 thập kỷ vừa qua, quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa và toàn cầu hóa khiến các thành phố sớm trở thành “trung tâm” của phát triển. Bối cảnh thành phố sẽ trở thành “đối tượng” nghiên cứu quan trọng cho các nhà dân tộc học/nhân học Việt Nam. Theo đó, ngành dân tộc học/nhân học Việt Nam ắt sẽ gặp những vấn đề như việc sử dụng và phát triển các khái niệm, các phương pháp hay cách tiếp cận vấn đề. Nội dung bài viết là những “gợi ý” và làm rõ hơn một số vấn đề trong mối quan hệ giữa bối cảnh phát triển đô thị và nghiên cứu nhân học.

1. BỐI CẢNH ĐÔ THỊ VÀ SỰ PHÁT TRIỂN NHÂN HỌC

Ngành nhân học ra đời đã có truyền thống nghiên cứu những xã hội nguyên thủy (primitive society), phi công nghiệp. Các nhà folklore lại mang định mệnh nghiên cứu tập tục của những người nông dân (peasants). Còn với xã hội học, phần nhiều các nghiên cứu được tiến hành tại những không gian xã hội phức hợp (complex

societies) - nơi các thành phố. Sự phân định này là tương đối⁽¹⁾, nhưng rõ ràng sự phát triển các khái niệm, phương pháp, cách tiếp cận đối tượng nghiên cứu của mỗi ngành đã có những khác biệt.

Thực tế, đầu thế kỷ XX, các nhà nhân học đã bắt đầu chú ý đến những vấn đề và đặt câu hỏi liên quan đến đời sống của con người trong đô thị. Sau Chiến tranh thế giới lần thứ nhất, hàng loạt phong trào xã hội-chính trị diễn ra nơi các thành phố, đã tạo chú ý nhiều hơn cho họ. Các nhà nhân học cũng bắt đầu “thử nghiệm” các phương pháp nghiên cứu truyền thống để nghiên cứu tổ chức xã hội của các cộng đồng nhỏ trong bối cảnh đô thị.

Đáng chú ý, từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai, nền kinh tế hiện đại cũng phát triển với xu hướng “kết nối” nhiều hơn các thành phố với nhau. Mỗi thành phố dần trở thành trung tâm của kinh tế, chính trị và có những tác động sâu sắc đến đời sống những người nông dân ở vùng “ngoại vi”. Quan hệ “nông thôn-thành thị” ngày càng phụ thuộc vào nhau, đã tạo ra và “hợp nhất” nhiều vấn đề của con người, kéo dài từ vùng nông thôn đến trung tâm các thành phố. Mặt khác, dường như việc tiếp xúc của các nhà nhân học với các xã hội “nguyên thủy”, phi-phương Tây (non-Western peoples), sau khi các quốc gia này giành độc lập, đã bị hạn chế hơn rất nhiều. Do đó, chính bối cảnh phát triển của các thành phố Âu, Mỹ dần dần trở thành

Phạm Thành Thôi. Thạc sĩ. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Thành phố Hồ Chí Minh.

“địa điểm thuận lợi” cho nhiều nhà nhân học nghiên cứu.

Từ sau năm 1950, các chủ đề nghiên cứu và xuất bản của nhân học không còn (chỉ) tập trung về không gian xã hội “nguyên thủy”, phi-phương Tây nữa. Tại nhiều thành phố, các nghiên cứu nhân học chú ý nhiều đến các kiểu (loại) tổ chức xã hội, sự nghèo khổ, phân biệt giai cấp và chủng tộc, sự hội nhập của các nhóm dân cư vào đời sống chung ở đô thị. Các nhà nhân học đã phân tích các thực hành văn hóa, các thể chế xã hội, cấu trúc quyền lực thể hiện qua đời sống hằng ngày của các “nhóm người” ở từng “góc phố”, đặt vấn đề nghiên cứu trong bối cảnh so sánh⁽²⁾.

Vượt ra khỏi không gian của các thành phố lớn ở Mỹ, Anh, Mexico hay Brazil, ngày càng có nhiều công trình nghiên cứu của các nhân học về đời sống của con người trong bối cảnh phát triển hiện đại hóa của các thành phố ở Nhật, Trung Quốc, Ấn Độ, Nam Phi, Hồng Kông, Úc,... được xuất bản⁽³⁾.

Có thể nói, đô thị đã không vắng bóng trong nhân học. Hình ảnh các thành phố đa tộc người, thành phố bị chia cắt, thành phố phi công nghiệp hóa, đô thị toàn cầu luôn có sức ảnh hưởng mạnh nhất, tương tự như các nghiên cứu trong lĩnh vực phân biệt chủng tộc, di dân, nghiên cứu hậu cấu trúc về mâu thuẫn và đối kháng, các phê phán về kiến trúc và quy hoạch đô thị. Nhiều tác phẩm đã tập trung vào các mối kết giữa trải nghiệm của cá nhân và những tiến trình kinh tế-chính trị-xã hội cũng như vào ý nghĩa văn hóa của môi trường đô thị. Lĩnh vực nghiên cứu mới bao gồm cả nghiên cứu về không gian và thời gian đô

thị, kiến thức của cư dân đô thị (Low, 1996, tr. 383).

Những phân tích mạng lưới (xã hội) đã được dùng để tìm hiểu các nhóm cư dân đô thị hóa nhanh tại châu Phi và Bắc Mỹ và đã được ứng dụng nghiên cứu trong các mối liên hệ và phụ thuộc lẫn nhau của các gia đình và trong các nhóm “nhỏ” ở thành phố. Biến đổi xã hội và môi trường vật lý trong đô thị đã được các nhà nhân học miêu tả rất chi tiết về các mâu thuẫn địa phương và giữa các quốc gia trong các mục tiêu quy hoạch. Các nhà nhân học đã chú ý đến dòng chảy hàng hóa, tiền mặt, lao động và dịch vụ giữa các thành phố trung tâm và vùng nông thôn trong các phân tích về đô thị (Guldin, 1992; Appadurai, 1990; Bestor, 2004).

Có thể nói nhân học từ giữa thế kỷ XX đến nay đã để lại những nền tảng tri thức nghiên cứu về đô thị rất quan trọng. Tuy nhiên, đến cuối thế kỷ XX, diễn ngôn về đô thị và chính sách đô thị thường bị đẩy cho một nhóm nhà học giả thuộc ngành kiến trúc, lịch sử, địa lý, quy hoạch, xã hội học và kinh tế học. Lịch sử và những phân tích về đô thị của họ rất rộng và tập trung vào đô thị như là một phần trong diễn ngôn lý thuyết có tính phê phán. Trong khi đó, các nhà nhân học quan tâm nhiều hơn đến các tiến trình đô thị hằng ngày. Do đó, dù đô thị có hiện diện trong ngành nhân học, nhưng nó đã không “lý thuyết hóa” để có được một tầm ảnh hưởng chủ đạo. Stack (1974) Bourgois (1995), Newman (1992) đã lập luận rằng, mặc dù dữ liệu nhân học có vai trò quan trọng trong việc tìm hiểu các vấn đề đô thị, nhưng các nhà nhân học đã chần chừ không muốn dự phần vào trong

các cuộc tranh luận về chính sách đô thị công cộng (Low, 1996, tr. 384).

Nhìn chung, để hiểu được sự đa dạng của nghiên cứu nhân học đô thị, thực tế không còn cách nào khác là phải xem xét kỹ lưỡng các công trình nghiên cứu được xuất bản. Trong phạm vi bài viết này, tôi không có ý định điểm luận các công trình hay nội dung của các chủ đề đã được các nhà nhân học nghiên cứu về thành phố. Một số nhà nhân học với các công trình được nhắc đến ở đây chỉ mong góp phần làm rõ hơn cho một nhận định: đến nay, ở nhiều nước, nhân học đô thị (urban anthropology) đã tạo dựng được những nền tảng tri thức quan trọng, góp phần “mở rộng và nối dài đường” cho nhân học tiếp cận sâu hơn đến các khía cạnh của đời sống con người trong các không gian xã hội phức hợp, đương đại.

Những nghiên cứu nhân học từ các xã hội ở trong và ngoài phương Tây, ở nông thôn lẫn đô thị đã tạo ra một khối lượng “dữ liệu nhân học” vô cùng lớn. Tri thức nhân học ngày càng trở nên rất thực tế và “gắn gũi” với cuộc sống của đa số dân cư. Nó cũng tạo dựng được những nền tảng mang tính lý thuyết và phương pháp đặc thù của ngành nhân học, thể hiện qua từng công trình, để nhân học không ngừng mở rộng các phân tích so sánh qua các xã hội, nhất là khi nghiên cứu tại “cộng đồng nhỏ”, ở nhiều quốc gia trong bối cảnh toàn cầu hóa.

2. BỐI CẢNH ĐÔ THỊ HÓA VÀ NGHIÊN CỨU NHÂN HỌC Ở VIỆT NAM

Tại Việt Nam, một thực tế được nhìn nhận là, các nhà dân tộc học/nhân học chưa quan tâm nhiều đến các nghiên cứu trong bối cảnh thành phố. Thực tế này cũng có

những nguyên nhân, và phải chăng là, Việt Nam là một quốc gia đa tộc người, sự đa dạng của không gian văn hóa-xã hội “nguyên thủy”, nông thôn tại các vùng miền đã thu hút sự chú ý của các nhà nghiên cứu dân tộc học/nhân học. Do đó, trong thế kỷ XX, ngành dân tộc học/nhân học Việt Nam đã ra đời và phát triển phù hợp với bối cảnh kinh tế-xã hội của đất nước.

Hơn nữa, Việt Nam là đất nước nông nghiệp, đến những năm 1990, dân số sinh sống ở nông thôn chiếm hơn 80%. Quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa, xây dựng đời sống theo hướng văn minh công nghiệp, thật sự chỉ diễn ra mạnh mẽ trong vòng 20 năm qua. Thành phố trong thế kỷ trước, chưa phải là “trung tâm” của đời sống kinh tế-xã hội, có tác động lớn đến đời sống hằng ngày của đa số cư dân. Vì thế, dân tộc học/nhân học Việt Nam đã “kéo dài” các nghiên cứu (chủ yếu) trong phạm vi không gian “xã hội tộc người” và “nông thôn” với các phương pháp nghiên cứu và cách tiếp cận “truyền thống” là một thực tế của lịch sử.

Từ cuối thế kỷ XX, bối cảnh phát triển kinh tế-xã hội Việt Nam gây chú ý cho nhiều nhà nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn. Việt Nam trở thành nước trong khu vực ASEAN được nhiều nhà nghiên cứu xã hội trong và ngoài nước mở rộng các phân tích so sánh.

Thực tế, quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa đang lan rộng và tác động đến đời sống của dân cư tại các vùng miền. Mối quan hệ và tác động kinh tế-xã hội giữa nông thôn và thành phố ngày càng rõ nét. Xu hướng “văn minh hóa” đời sống theo “khuôn mẫu thành phố” đang hình thành.

Quy mô di cư nông thôn-đô thị và nhiều vấn đề nảy sinh trong tiến trình đô thị hóa cũng rất đặc thù. Hầu hết tỉnh/thành đã có khu-cụm công nghiệp và các huyện đều có thị trấn. Các hoạt động kinh tế, trao đổi hàng hóa tại các cộng đồng làng xã cũng diễn ra trong bối cảnh phát triển của nền kinh tế thị trường. Trong chiến lược phát triển quốc gia, Việt Nam sẽ “cơ bản trở thành nước công nghiệp vào năm 2020”.

Có thể nói, bối cảnh và xu hướng phát triển trong quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa đang tạo ra nhiều vấn đề “mới” của đời sống con người, đặc biệt tại các đô thị lớn như TPHCM, Hà Nội, Đà Nẵng, Cần Thơ, Hải Phòng, v.v. Ghi nhận vấn đề những điều như trên, mục đích cũng để nói rằng, ngành dân tộc học/nhân học Việt Nam hiện đang/sẽ phải bước vào bối cảnh nghiên cứu của không gian “xã hội phức hợp”. Điều đáng chú ý, đặc tính của “xã hội phức hợp” này đang ngày càng lan rộng đến mọi ngõ ngách, tác động và chi phối các thực hành văn hóa của con người tại các vùng miền. Thực tế, bối cảnh xã hội đang đặt ra cho dân tộc học/nhân học Việt Nam những chủ đề nghiên cứu hết sức phong phú. Có nhà nhân học nói (vui): “ở Việt Nam, mở cửa sổ là thấy đề tài (nghiên cứu)!”.

Dưới nhiều góc độ tiếp cận khác nhau, đến nay các nhà kinh tế, lịch sử, đô thị học, xã hội học,... ở trong và ngoài nước (như Pháp, Mỹ, Canada, Nhật,...) đã tiến hành những nghiên cứu về một số đô thị ở Việt Nam. Thật khó để kết nối được các nguồn tài liệu đã xuất bản, để mà có thể hiểu được một cách tổng thể về đời sống xã hội ở đô thị Việt Nam.

Trong 20 năm qua, thực tế đã có khá nhiều nhà nghiên cứu thuộc các cơ quan, tổ

chức phi chính phủ, các trường đại học trong và ngoài tiến hành các nghiên cứu đến thành phố Việt Nam. Một số chủ đề nghiên cứu đã được giới thiệu như vai trò của các nhà tư vấn quốc tế đối với cơ sở hạ tầng đô thị, vai trò của xã hội công dân trong quản lý môi trường đô thị, các thành phần tham gia vào quá độ đô thị, vấn đề nghèo đói, di dân, tái định cư và quá trình hội nhập cuộc sống mới ở đô thị.

Các khía cạnh được khảo sát như điều kiện nhà ở, điều kiện làm việc, mức thu nhập, điều kiện đi lại, an ninh, nguy cơ bệnh tật, sự tiếp cận các dịch vụ y tế, giáo dục. Một số nghiên cứu đặt ra vấn đề quyền lợi của một số lớn người dân không có hộ khẩu thường trú, không có quyền sử dụng đất khi sống trong các đô thị Việt Nam. Đề tài nhà ở và kiến trúc đã gọi lên mối quan tâm để bảo tồn và tôn tạo những di sản văn hóa vật thể và phi vật thể của các đô thị như Hà Nội, TPHCM, Huế, Hội An. Nhiều công trình đã quan tâm đến quá trình mà người di cư và tái định cư hội nhập vào cuộc sống mới ở đô thị, v.v. (Nguyễn Thị Thiêng và cộng sự, 2006; Nguyễn Quang Vinh, 2005).

Nhìn chung, những nghiên cứu gần đây chủ yếu tập trung tại hai thành phố lớn Hà Nội và TPHCM. Một số nghiên cứu đã phân tích so sánh giữa hai thành phố hoặc với các nước láng giềng. Thế nhưng, từ cách tiếp cận và cấp độ quan sát của nhiều ngành, khiến cho các dữ liệu được nghiên cứu và phổ biến ở Việt Nam bị phân tán.

Phát triển để trở thành nước công nghiệp, các đô thị Việt Nam đang gọi ra nhiều hướng nghiên cứu đòi hỏi các cấp độ quan sát và tiếp cận phân tích khác nhau. Công

trình “*Đô thị Việt Nam trong thời kỳ quá độ*” đã gợi mở nhiều chủ đề rất đáng quan tâm: cần nghiên cứu có hệ thống về quá độ đô thị để làm nổi bật những nét độc đáo của mỗi thành phố như Hà Nội, TP HCM và các thành phố loại hai như Hải Phòng, Đà Nẵng, Huế; Các chủ đề nảy sinh trong khuôn khổ các chính sách đô thị, các lĩnh vực quy hoạch, thu hồi đất đai, đền bù và tái định cư; Các chính sách trong lĩnh vực nhà ở đô thị cho mục đích xã hội vẫn là một lĩnh vực cần được nghiên cứu sâu hơn, nhất là đối với những tác động của quá độ kinh tế, của tự do hóa thị trường nhà ở và triển vọng về nhu cầu nhà ở của xã hội trong thời kỳ đô thị hóa; Môi trường đô thị, di dân và nghèo đói: đây là chủ đề rất thú vị khi so sánh các vấn đề môi trường với tình trạng di cư và nghèo đói; Giao thông đô thị và sự an toàn: phương tiện đi lại và tai nạn luôn là vấn đề lớn của người nghèo, người thu nhập thấp và cũng là gánh nặng cho hệ thống y tế (Nguyễn Thị Thiêng và cộng sự, 2006, tr. 276).

Có thể thấy, những gợi ý nghiên cứu được đặt ra trên là của các ngành khác như kiến trúc, lịch sử, địa lý, quy hoạch, xã hội học và kinh tế học... nghiên cứu về đô thị Việt Nam trong bối cảnh hiện đại. Gần đây, một số nhà nghiên cứu nhân học đã có dự phần vào các chủ đề nghiên cứu này, tuy nhiên, tiếng nói của họ không được chú ý, thậm chí ngay cả những người cùng ngành.

Như vậy, có lẽ điều mà nhân học cũng quan tâm thêm nữa, chính là bối cảnh phát triển đô thị (đô thị hóa) ở Việt Nam và sự tham gia nghiên cứu về nó. Nhân học với cách tiếp cận của mình, có thể tiến hành song song các nghiên cứu có cùng chủ đề

nhưng theo những cách đặt vấn đề và các phương pháp thu thập thông tin tại những “địa điểm”, ở những cấp độ quan sát khác nhau. Và trong phạm vi của bài viết này, gợi ý của tôi có mục đích “nhắc lại” một vấn đề đã cũ nhưng rất đáng quan tâm trong sự phát triển của nhân học để mong các đồng nghiệp thảo luận. Câu hỏi đặt ra, đang rất cần nhiều ý kiến, đó chính là bối cảnh đô thị hóa ở Việt Nam hiện nay thực sự đã tác động đến nghiên cứu nhân học như thế nào? Có những thách thức nào trong việc tiếp cận và sử dụng các phương pháp “truyền thống” khi nghiên cứu trong không gian xã hội đô thị, xã hội phức hợp?

KẾT LUẬN

Đô thị là nơi mà các thực hành hằng ngày mang lại những cái nhìn bên trong của những mối liên kết của những tiến trình với kết cấu và đan xen của những trải nghiệm con người. Đô thị không phải là nơi chốn duy nhất mà chúng ta có thể nghiên cứu các mối liên kết này, nhưng sự tập trung dày đặc của những tiến trình này - cũng là sản phẩm con người của chúng - xuất hiện và có thể được hiểu rõ nhất là ở những nơi chốn này. Vì vậy, “đô thị” không phải là một sự cụ thể hóa mà là một sự tập trung của các biểu hiện văn hóa và chính trị, xã hội của đời sống đô thị và những hoạt động hằng ngày.

Ở Tây phương, các miêu tả dân tộc học trong không gian xã hội phức hợp đã định hình rõ nét các trải nghiệm đô thị của nhân học. Dữ liệu cần thiết của các miêu tả dân tộc học sẽ cho chúng ta một số hiểu biết phức tạp hơn về sự khác biệt của con người trong không gian đô thị. Những xu thế nghiên cứu chủ đạo trong ngành nhân

học đường như là nghiên cứu hậu cấu trúc về chủng tộc, giai cấp và giới trong bối cảnh đô thị, nghiên cứu kinh tế chính trị về văn hóa xuyên quốc gia, nghiên cứu về sản xuất có tính xã hội và có tính biểu tượng của không gian và quy hoạch đô thị (Low, 1996, tr. 401).

Ở Việt Nam, “truyền thống” dân tộc học/nhân học bấy lâu nay quan tâm nghiên cứu vấn đề tộc người “thiểu số” hay văn hóa (của) tộc người, nơi vùng ngoại vi (peripheral areas). Tuy nhiên, trong 2 thập kỷ vừa qua, quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa và toàn cầu hóa khiến các thành phố sớm trở thành “trung tâm” của phát triển. Bối cảnh thành phố sẽ trở thành “đối tượng” nghiên cứu quan trọng cho các nhà dân tộc học/nhân học Việt Nam. Ngành dân tộc học/nhân học Việt Nam ắt sẽ gặp những vấn đề như việc sử dụng và phát triển các khái niệm, các phương pháp hay cách tiếp cận vấn đề.

Nghiên cứu con người tại những “cộng đồng nhỏ” với phương pháp quan sát-tham dự (dài ngày) kết hợp với phỏng vấn sâu là điểm mạnh của ngành dân tộc học. Thế nhưng, để hiểu được con người trong “xã hội phức hợp” của bối cảnh đô thị hóa, các nghiên cứu nhân học sẽ phải mở rộng cấp độ quan sát, cách tiếp cận và các phân tích so sánh. □

CHÚ THÍCH

(1) Chẳng hạn, khi so sánh đối tượng và nội dung nghiên cứu trong công trình *Primitive Culture* của nhà nhân học E.B. Tylor (1874) và *The Elementary Forms of Religious Life* của nhà xã hội học E. Durkheim (1915).

(2) Xem: Whyte, 1943; Lewis, 1959, 1966; Jacobs, 1961; Gerald Suttles, 1968; Ranum &

Foster, 1976; Merry, 1981; Holston, 1986; Gmelch & Zenner, 1996; 1980; Hannerz, 1980; Certeau, 1984; Sanjek, 1994; Krupat, 1985; Low, 1999, 2000, 2005; v.v.

(3) Xem: Andrei Simic', 1973; Susser, 1982; Appadurai, 1990; Harvey, 1989; Li Zhang, 2001; Bestor, 1989, 2004; v.v.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Andrei Simic'. 1973. *The Peasant Urbanites: A Study of Rural-Urban Mobility in Serbia*. New York: Seminar Press.
2. Appadurai, Arijun. 1986. *The Social Life of Things: Commodities in Cultural Perspective*. Cambridge: Cambridge University Press.
3. Bestor, Theodore C. 1989. *Neighborhood Tokyo*. Stanford: Stanford University Press.
4. Bestor, Theodore C. 2004. *TSUKIJI: the Fish Market at the Center of the World*. University of California Press.
5. Bourgois P. 1995. *In Search of Respect: Selling Crack in El Barrio*. Cambridge: Cambridge Univ Press.
6. Certeau M.D, 1984, *The Practice of Everyday Life*. University of California Press.
7. Tylor. E.B. 1874, *Primitive Culture: Researches into the Development of Mythology, Philosophy, Religion, Language, Art, and Custom* (Original, 1871). Boston
8. Durkheim. Emile, 1947. *The Elementary Forms of Religious Life* (Original English trans. 1915). Glencoe, Ill: The Free Press.
9. Fox Richar G. 1972. *Urban Anthropology-Cities in Their Cultural Settings*. New Jersey.
10. Friedmann, J. 1995. *Where We Stand: A Decade of World City Resesrch*. In: *World Cities in a World System*, ed. PL Knox, PJ Taylor. Cambridge: Cambridge Univ Press.
11. Gmelch & Zenner. 1996. *Urban Life: Readings in Urban Anthropology*, Waveland Press.

12. Guildin, GE. 1989. *The Invisible Hinterland: HongKong's Reliance on Southern Guangdong Province*. City Soc. 3: 23-39.
13. Gulick, J. 1992, *Urbanizing China*. New York: Greenwood Press.
14. Hannerz, Ulf. 1980, *Exploring the city*, New York: Columbia University Press.
15. Holston, James. 1986. *The modernist city- Architecture-politics and society in Brasila*. Ph.D Yale University
16. Jackson, P. 1985. *Urban Ethnography*. Prog. Hum. Geogr. 10: 157-76.
17. Jacobs, J. 1993. *The City Unbound: Qualitative Approaches to the City*. Urban stud, 30:827-48.
18. Kemper RV. 1991. *Trends in Urban Anthropology Research: An Analysis of the Journal Urban Anthropology*. Urban Anthropology.10: 373-503
19. Kemper RV. 1993. *Urban Anthropology: an Analysis of Trands in US and Canada Dissertations*. Urban Anthropology.22: 1-215
20. Lewis, O. 1959. *Five Families: Mexico Studies in the Culture of poVerty*. New York. Random House.
21. Li Zhang. 2001. *Reconfigurations of Space, Power and Social Networks within China's Floating Population*. California: Stanford University Press.
22. Low, Setha M. 1996. *The Anthropology of cities: Imagining and Theorizing the City*. Annuan Review of anthropology, Vol.25.
23. Lowe Howe, 1990, *Urban Anthropology: Trends in its Development Since 1920*. Cambridge Anthropology, 14:1.
24. Low, Setha. M. 1999, *Theorizing the City - The New Urban Anthropology Reader*. New Jersey: Rutgers University Press.
25. Lynch, O. 1996. *Contesting and Contested Identities: Mathura's Chaubes*. In *Narratives of Agency: self-making in China, India and Japan*, ed. W Dissanayake. Minneapolis: Univ Minneapolis Press.
26. Merry, S. 1981, *Urban Danger: Life in a Neighborhood of Strangers*. Philadelphia. Temple University Press.
27. Mike Davis, 1992, *City of Quartz: Excavating the Future in Los Angeles*. New York.
28. Newman KS. 1992. *Culture and Structure in The truly Disadvantaged*. City Soc. 6: 2-25.
29. Nguyễn Quang Vinh, Nguyễn Thế Nghĩa, Mạc Đường (Đồng Chủ biên). 2005. *Đô thị hóa và vấn đề giảm nghèo ở TPHCM*. Hà Nội: Nxb. Khoa học Xã hội.
30. Nguyễn Thị Thiêng, Phạm Thúy Hương, Partrick Gubry, Franck C; J.M Cusset (Chủ biên). 2006. *Đô thị Việt Nam trong thời kỳ quá độ*. Hà Nội: Nxb. Thế giới.
31. Ranum & Foster. 1976. *Family and Society*. Baltimore: John Hopkins University Press.
32. Richar Basham. 1978. *Urban Anthropology: the Cross-Cultural Study of Complex Societies*. Mayfield Publishing Company, California.
33. Roger Sanjek (edited). 1994. *Anthony Leeds: Cities, Classes, and the Cocial Order*. Ithaca: Cornell University Press.
34. Sanjek R. 1994. *Cities, Classes, and the Social Order: Anthony Leeds*. Ithaca, New York: Cornell University Press.
35. Sanjek R. 1990. *Urban Anthropology in the 1980's: A World View*. Annuan Review of Anthropology, Vol.19.
36. Stack C. 1974. *All our Kin: Strategies for Suvival in a Black Community*. New York: Harper & Row.
37. Whyte, W.F. 1943. *Street Corner Society*. Chicago: University of Chicago Press.